

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2016/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 01 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế ngày 26/11/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính V/v Hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (tại Tờ trình số 24/TTr-BQLKNN ngày 12/7/2016) và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo thẩm định số 137/BC-STP ngày 08/7/2016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (sau đây được viết tắt là Khu NNƯDCNC Phú Yên), như sau:

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Cơ sở hạ tầng trong Khu NNƯDCNC Phú Yên

Khu NNƯDCNC Phú Yên nằm trên địa bàn xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cao nhất của Nhà nước (theo Phụ lục II Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ).

UBND tỉnh tạo quỹ đất sạch và đầu tư cơ sở hạ tầng dùng chung của Khu NNƯDCNC Phú Yên, gồm: Hệ thống giao thông, điện, nước, hạ tầng thông tin, viễn

thông, xây dựng hệ thống xử lý chất thải,... tạo thuận lợi cho Nhà đầu tư triển khai dự án đầu tư vào Khu NNƯDCNC Phú Yên.”

2. Bổ sung điểm g và h, khoản 1, Điều 5 như sau:

“g) Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư khi đầu tư vào Khu NNƯDCNC Phú Yên (áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).

h) Nhà đầu tư được miễn tiền thuê đất mười một (11) năm, sau khi miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư tại Khu NNƯDCNC Phú Yên (áp dụng theo điểm c, khoản 3, Điều 19 Nghị định số 46/2014-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)”.

3. Điểm b, c được sửa đổi, bổ sung và bổ sung điểm d, khoản 1, Điều 6 như sau:

“b) Thu nhập được ưu đãi về thuế:

* Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động (áp dụng khoản 7, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013) áp dụng đối với:

- Thu nhập của doanh nghiệp từ: Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;

- Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trừ trường hợp thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã.

* Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 (mười lăm) năm (áp dụng theo khoản 1, Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính).

* Miễn thuế 04 (bốn) năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 (chín) năm tiếp theo (áp dụng khoản 1 và khoản 2, Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính).

c) Đối với dự án cần đặc biệt thu hút đầu tư có quy mô lớn và công nghệ cao thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi có thể kéo dài thêm, nhưng thời gian kéo dài thêm không quá 15 (mười lăm) năm (áp dụng khoản 7, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013).

d) Doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Riêng doanh nghiệp Nhà nước, ngoài việc thực hiện trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của Luật này còn phải bảo đảm tỷ lệ trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tối thiểu theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ (áp dụng khoản 11, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013).

Trong thời hạn 05 (năm) năm, kể từ khi trích lập, nếu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó (áp dụng khoản 2, Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013).”

4. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Chính sách riêng của Khu NNƯDCNC Phú Yên

- Ưu tiên chọn khu đất thuận lợi, phù hợp với Quy hoạch chi tiết của Khu cho những Nhà đầu tư đăng ký trước và thực hiện dự án đúng khối lượng và thời gian cam kết khi thực hiện đầu tư vào Khu NNUĐCNC Phú Yên.

- Ngoài các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được nêu trong Quy định này, nếu xét thấy cấp thiết, UBND tỉnh sẽ xem xét từng dự án đầu tư cụ thể, để có những biện pháp ưu đãi, hỗ trợ bổ sung nhằm tạo điều kiện cho các Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án thuận lợi, như: Bồi thường GPMB, đào tạo lao động,..."

5. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 15.** Ngoài các khoản hỗ trợ trên, Nhà đầu tư được hưởng các khoản hỗ trợ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trong cùng một thời điểm, nếu Nhà đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi khác nhau thì Nhà đầu tư được lựa chọn mức ưu đãi có lợi nhất.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/8/2016

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh; các Nhà đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế